

Bản án số: 74/2018/HS-ST  
Ngày: 29/3/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hào

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trọng Quân  
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Th- ký TAND thạnh Phè Thanh Hũa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn N - Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1991 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C và bà; Lê Thị X; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/7/2012 Tòa án nhân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/12/2017, tạm giam từ ngày 16/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h 30 ngày 12/12/2017, Lê Văn N đến khu vực cổng bệnh viện nhi tỉnh Thanh Hóa mua 02 gói ma túy của một người tên C (không biết quê quán và địa chỉ) với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy N cất dấu 02 gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc định bắt xe đi về. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác phòng PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt giữ cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 59/MT-PC54 ngày 11/12/2017 của phòng khoa học hình sự, Côn an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 3,686g loại: Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên C, N khai đã bán ma túy cho N, nhưng không biết rõ địa chỉ ở đâu do đó không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-MT ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo là từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10h 45' ngày 10/12/2017 tại khu vực cổng bệnh viện nhi tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác phòng PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Lê Văn N đang tàng trữ 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 3,686g loại: Menthamphetamine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Lê Văn N có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Nhân thân bị cáo đã có tiền sự về tội trộm cắp, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa, mà vẫn ham chơi, buông lỏng với bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi xem xét về hình phạt nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, vì tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Thực hiện các quy tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để quyết định trách nhiệm hình sự nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu MI màu trắng đã cũ, N không sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lee Văn N phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn N 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 12/12/2017.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ; Trần Thị Thúy H, Nguyễn Đức C.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu MI màu trắng đã cũ.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 100/THA ngày 23/3/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hào**